Zhangzhou Fuzheng Electronic Co., Ltd.

KK500A

Trích lục thông số kỹ thuật của nhà sản xuất · Thyristor nhanh (dạng đĩa)

Mẫu sản phẩm	Cấp điện áp	Dải điện áp của hàng trong danh mục (VDRM / VRRM)
KK500A1600V	1600 V	600–2500 V
KK500A1800V	1800 V	600–2500 V
KK500A2000V	2000 V	600–2500 V
KK500A2200V	2200 V	600–2500 V
KK500A2500V	2500 V	600–2500 V
KK500A3000V	3000 V	600–3000 V

Chi tiết kỹ thuật

Cấp dòng điện	500 A
Khối lượng	0.3 kg
Làm mát	Làm mát hai mặt
Kiểu vỏ	Vỏ gốm dạng đĩa
Thời gian tắt (tq)	16–35 μs
Tốc độ tăng điện áp tới hạn ở trạng thái khóa (dv/dt)	500 V/μs
Dòng điện đỉnh lặp lại thuận và ngược (IDRM / IRRM)	50 mA
Dòng kích (IGT)	40–250 mA (25 °C)
Điện áp kích (VGT)	0.9–2.5 V (25 °C)
Dòng duy trì (IH)	20–400 mA (25 °C)
Điện áp đỉnh khi dẫn / dòng điện thử nghiệm (VTM / ITM)	3.15 V / 1500 A (25 °C)
Trở kháng nhiệt (Rth(j-hs))	0.035 °C/W
Nhiệt độ mối nối định mức tối đa (Tjm)	115 °C
Lực lắp đặt	15–20 kN
Mã bản vẽ kích thước trong catalogue	A-6,45
Tản nhiệt được khuyến nghị trong danh mục	SS12

Phạm vi áp dụng và điều kiện thử nghiệm

Giá trị tham chiếu trong danh mục cho cấp dòng điện tương ứng. IGT, VGT, IH và VTM/ITM được thử ở 25 °C; các thông số điện khác được thử ở Tj = 115 °C. Kích thước tổng thể và tản nhiệt phải phù hợp với cấu hình đặt hàng.